

Bộ van bi
VZBE-A-1-T-63-T-2-F0405-V15V15-PA20
Số bộ phận: 8191899

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	Van bi 2 chiều Bộ truyền động xoay
Kiểu vận hành	khí nén
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây
Cổng nối van	1 NPT
Hiện thị vị trí chuyển mạch	Hướng khe = hướng lưu lượng
Mẫu khoan mặt bích	F0405
Chiều rộng danh nghĩa DN	25
Chức năng van	2/2
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Áp suất vận hành	0.55 MPA...0.8 MPA 5.5 bar...8 bar 79.75 psi...116 psi
Áp suất danh nghĩa phần ứng PN	63
Mômen ly khai tại chênh lệch áp suất van áp suất danh nghĩa PN	15 N m
Dựa trên tiêu chuẩn	ASME B1.20.1 ISO 5211
Môi chất	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:--] Khí trơ Nước - không phải hơi nước chất lỏng trung tính phương tiện lưu lượng khác theo yêu cầu
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...200 °C
Lưu lượng Kv	94 m³/h
Lắp ráp nhiệt độ bề mặt tối đa	+105°C...+280°C T4...T2
Nhóm nổ cụm	IIC, IIIC
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Vật liệu vỏ	Khuôn đúc bằng thép không gỉ

Đặc tính	Giá trị
Số vật liệu vỏ	1.4408
Vật liệu đệm kín ghế	PTFE
Vật liệu cửa phốt	FPM PTFE
Vật liệu khớp cầu	Khuôn đúc bằng thép không gỉ
Số vật liệu cầu	1.4408
Vật liệu trục	thép không gỉ hợp kim cao
trọng lượng sản phẩm	2180 g
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +80°C
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp